

Số: 93 /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch *đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả.*

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin trình Chính phủ Dự thảo Luật Bản quyền tác giả, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BAN HÀNH LUẬT

1. Hệ thống quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan

Để điều chỉnh các lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan và lĩnh vực quyền sở hữu công nghệ, Hội đồng Nhà nước (nay là Ủy ban Thường vụ Quốc hội) đã ban hành Pháp lệnh bảo hộ Sở hữu công nghiệp năm 1989 và Pháp lệnh bảo hộ quyền tác giả năm 1994.

Năm 1995, Việt Nam nộp đơn gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Quốc hội đã ban hành Bộ luật Dân sự sửa đổi. Nội dung các quy định thuộc hai lĩnh vực quyền tác giả và quyền sở hữu công nghệ quy định tại hai Pháp lệnh được gộp lại đưa vào Phần thứ sáu Bộ Luật dân sự năm 1995.

Đến năm 2005, trước yêu cầu của quá trình đàm phán gia nhập WTO, Quốc hội đã ban hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Các nội dung quy định về quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghệ, quyền đối với giống cây trồng được tách khỏi Bộ Luật dân sự để xây dựng ban hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005.

Thực hiện Nghị quyết số 71/2006/NQ-QH11 của Quốc hội về việc phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập WTO của Việt Nam, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009.

Đề hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự năm 1995, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 (Luật Sở hữu trí tuệ) về phân quyền tác giả, quyền liên quan, Nhà nước đã ban hành các văn bản pháp luật, bao gồm: 09 Nghị định của Chính phủ, 02 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, 05 Thông tư trong đó có 03 Thông tư liên tịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Khoa học và Công nghệ, Toà án Nhân dân tối cao, Viện kiểm sát Nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ngày 24/11/2015, Quốc hội ban hành Bộ luật Dân sự năm 2015. Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ giữ lại các quy định nguyên tắc chung nhất về căn cứ xác lập quyền dân sự, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ gồm quyền tác giả, quyền liên quan và đã tách các điều khoản quy định về nội dung các quyền này ra khỏi Bộ luật Dân sự năm 2015 để điều chỉnh theo các Luật chuyên ngành.

Trước yêu cầu về hội nhập quốc tế và phát triển bền vững đất nước, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đã xác định nhiệm vụ quan trọng “củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền tác giả từ Trung ương đến địa phương”, mà nền móng của các hoạt động cải cách và tăng cường hiệu quả này chính là cải cách về thể chế và pháp chế về quyền tác giả, quyền liên quan.

Ngày 16/5/2016, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tại điểm k, khoản 3, Mục II, Chính phủ giao “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, xây dựng các quy định về tăng cường năng lực, hoạt động của các tổ chức bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan để tạo môi trường cho doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, nâng cao đạo đức kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả phù hợp với thông lệ quốc tế”.

Ngày 08/9/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1755/QĐ - TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 20/01/2017, phê duyệt Đề án Tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Đánh giá chung:

Qua tổng kết mười năm thi hành, từ tổng hợp trên 400 hội nghị, lớp tập huấn, hội thảo đã được tổ chức cho các đối tượng có quyền và nghĩa vụ liên quan, từ giới sáng tạo đến nhà sử dụng, các cơ quan quản lý và thực thi với trên 20.000 lượt người tham dự được tổng kết, đánh giá với kết quả thu được lớn nhất của các quy định pháp luật quyền tác giả, quyền liên quan trong Luật Sở hữu trí tuệ:

Thứ nhất: Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành về quyền tác giả, quyền liên quan đã có các quy phạm nội dung tiến gần tới chuẩn mực

quốc tế, đặt nền móng pháp lý đóng vai trò tích cực, thúc đẩy sáng tạo văn học, nghệ thuật và khoa học, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người sáng tạo, nhà sử dụng và công chúng thụ hưởng. Các quyền cơ bản gồm quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan được quy định: từ quyền đứng tên, đặt tên tác phẩm do mình sáng tạo, quyền công bố, quyền cho hoặc không cho người khác sử dụng tác phẩm, bảo vệ toàn vẹn tác phẩm, đến quyền được hưởng nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất do việc cho phép sử dụng tác phẩm để biểu diễn, xuất bản, phát thanh, truyền hình, trưng bày, triển lãm, dựng phim, xây dựng chương trình sân khấu...

Thứ hai: Các quy định trên đây cũng là điều kiện quan trọng để Việt Nam đàm phán ký kết 05 Điều ước quốc tế đa phương về quyền tác giả, quyền liên quan, ký kết 02 Hiệp định song phương và các Hiệp định Thương mại tự do có nội dung về quyền tác giả, quyền liên quan trong đó có Hiệp định CPTPP. Việc thực hiện các điều ước quốc tế song phương và đa phương về quyền tác giả, quyền liên quan đã ký kết và tham gia nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, pháp nhân Việt Nam cũng như từng bước thực hiện nghĩa vụ pháp lý với các nước thành viên.

Tuy nhiên, tình trạng xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan vẫn còn diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực. Vấn nạn sao chép lậu tác phẩm, các bản ghi âm, ghi hình, nhất là chương trình máy tính, v.v... đã gây thiệt hại không nhỏ đối với các nhà đầu tư. Trong môi trường kỹ thuật số và mạng thông tin điện tử đã bị khai thác với động cơ vụ lợi, xâm phạm nghiêm trọng quyền tác giả đối với các loại hình tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học. Một số vụ việc đã được các tổ chức quốc tế, các quốc gia, doanh nghiệp nước ngoài yêu cầu các cơ quan nhà nước Việt Nam xem xét, xử lý. Điều này đã và đang là thách thức đối với hoạt động bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng và hoạt động phát triển công nghiệp sáng tạo, công nghiệp văn hóa nói chung của đất nước.

Từ các căn cứ trên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả nhằm giải quyết, khắc phục các bất cập, vướng mắc và theo đúng thông lệ quốc tế.

2. Vướng mắc, bất cập trong thi hành pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan

a) Vướng mắc, bất cập về quy định pháp luật

- *Thứ nhất*, nhiều quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại và trong giai đoạn phát triển tiếp theo của đất nước, đặc biệt trong bối cảnh các quan hệ dân sự thuộc quyền sở hữu trí tuệ nói chung và đặc biệt đối với lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng có những thay đổi đáng kể và phát triển nhanh chóng được minh chứng từ việc phát triển, bổ sung đối tượng được bảo hộ theo các quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan tại quốc gia và hội nhập quốc tế các Hiệp định Thương

mại tự do thể hệ mới. Lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan không ngừng biến động, phát triển bổ sung đối tượng, nội dung và thời gian bảo hộ trong khi lĩnh vực sở hữu công nghiệp và giống cây trồng lại cơ bản ổn định.

Từ đó, trong thực thi Luật Sở hữu trí tuệ đã bộc lộ những vướng mắc, bất cập, chông chéo khi quy định ghép các đối tượng chuyên ngành độc lập (quyền tác giả, quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng) cùng trong Luật Sở hữu trí tuệ, đòi hỏi sớm được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện theo hướng xây dựng, ban hành các Luật chuyên ngành độc lập như khuôn khổ thông lệ quốc tế.

- Thứ hai, giữa quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp được quy định thực thi bảo hộ theo hai cơ chế khác nhau:

Quyền tác giả, quyền liên quan	Quyền sở hữu công nghiệp
<p>1. Đối tượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền tác giả: đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học; - Quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn của các nghệ sĩ biểu diễn, bản ghi âm và chương trình phát sóng. 	<p>1. Đối tượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền sở hữu công nghiệp đối với các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý
<p>2. Căn cứ phát sinh quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền tác giả (<i>tu động</i>) phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký. - Quyền liên quan phát sinh kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá được định hình hoặc thực hiện mà không gây phương hại đến quyền tác giả. 	<p>2. Căn cứ phát sinh quyền</p> <p>Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được xác lập <i>trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i> theo thủ tục đăng ký quy định tại Luật này hoặc công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của Điều ước Quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên</p>
<p>3. Thời gian bảo hộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời tác giả và 50 năm sau khi tác giả chết; - 75 năm đối với tác phẩm không tính theo đời người; - 50 năm đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình và chương trình phát sóng. 	<p>3. Thời gian bảo hộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn hiệu: 10 năm - Sáng chế: 20 năm - Giải pháp hữu ích: 10 năm - Kiểu dáng công nghiệp: 5 năm

<p><u>Thuộc về công chúng khi hết thời hạn bảo hộ.</u></p>	<p>- Thiết kế bố trí mạch tích hợp: 10 năm Thời gian bảo hộ ngắn hơn. Sau khi hết thời hạn bảo hộ, chủ sở hữu văn bằng có thể đăng ký gia hạn.</p>
<p>4. Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan: <u>Đăng ký không bắt buộc</u></p>	<p>4. Đăng ký các đối tượng sở hữu công nghiệp: <u>Đăng ký bắt buộc</u></p>
<p>5. Tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan là tổ chức phi lợi nhuận do các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan thỏa thuận thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan; thực hiện các hoạt động theo uỷ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý quyền tác giả, quyền liên quan; đàm phán cấp phép, thu và phân chia tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác từ việc cho phép khai thác các quyền được uỷ quyền; - Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên; tổ chức hòa giải khi có tranh chấp. <p>* Điều 56, Chương VI Luật Sở hữu trí tuệ quy định gom vào nhóm các tổ chức đại diện cho nhất quán với phần sở hữu công nghiệp. Tuy nhiên, hai tổ chức này hoàn toàn khác nhau về cơ chế điều chỉnh, thành lập, chức năng, nhiệm vụ. Do vậy, các tổ chức này gặp rất nhiều bất cập, vướng mắc trong quá trình hoạt động, có lúc gây bức xúc cho xã hội.</p>	<p>5. Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, thực hiện dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đại diện cho tổ chức, cá nhân trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xác lập và bảo đảm thực thi quyền sở hữu công nghiệp; b) Tư vấn về vấn đề liên quan đến thủ tục xác lập và thực thi quyền sở hữu công nghiệp; c) Các dịch vụ khác liên quan đến thủ tục xác lập và thực thi quyền sở hữu công nghiệp. <p>Đại diện sở hữu công nghiệp gồm tổ chức kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp) và cá nhân hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp trong tổ chức đó (sau đây gọi là người đại diện sở hữu công nghiệp).</p>
<p>6. Thực thi bảo hộ quyền</p> <p>Giữa quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp rất khác biệt về căn cứ phát sinh xác lập quyền, thời gian bảo hộ, đăng ký ... đòi hỏi cơ chế thực thi tương thích khác nhau (về chứng cứ, thủ tục, quy trình ...) nhưng lại được quy định cùng chung trong phần thực thi của Luật Sở hữu trí tuệ.</p>	<p>6. Thực thi bảo hộ quyền</p>

Với những khác biệt trên đây đòi hỏi cơ chế thực thi tương thích khác nhau (về chứng cứ, thủ tục, quy trình ...) nhưng lại được quy định cùng chung trong phần thực thi của Luật Sở hữu trí tuệ. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng có nhiều “tầng lớp” và “cấp độ” văn bản khác nhau điều chỉnh nhiều đối tượng khác nhau trong Luật Sở hữu trí tuệ nên gặp nhiều vướng mắc, bất cập trong xây dựng và thi hành, ảnh hưởng lớn đến tính khả thi của luật.

- *Thứ ba*, các quan hệ dân sự thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Sở hữu trí tuệ rất rộng như: quyền tác giả (đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học), quyền liên quan (đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình và chương trình phát sóng), quyền sở hữu công nghiệp (đối với sáng chế, nhãn hiệu, giải pháp hữu ích, kiểu dáng, chỉ dẫn địa lý, thiết kế mạch tích hợp), quyền đối với giống cây trồng, dược phẩm với các cơ chế khác nhau hoàn toàn về phát sinh, xác lập quyền, về nội dung, thời gian bảo hộ và về thực thi bảo hộ nên Luật Sở hữu trí tuệ sẽ rất khó quy định, thực thi đầy đủ, đồng thời và bảo đảm tương thích với các quan hệ khác biệt này như thực tiễn hiện nay nhất là đối với lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan luôn biến động phát triển.

b) Vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện quản lý và thực thi

- *Thứ nhất*, có ít nhất 3 Bộ cùng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong Luật Sở hữu trí tuệ, dẫn đến tình trạng chồng lấn trong tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước; đùn đẩy trách nhiệm khi không hiệu quả.

- *Thứ hai*, có nhiều cơ quan thực thi, phân tán thẩm quyền cho nhiều Bộ cùng thực hiện như: Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ; Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông ...

- *Thứ ba*, từ việc gộp hết tất cả các đối tượng khác nhau giữa quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng cùng chung trong Luật Sở hữu trí tuệ và thực tiễn thi hành đã dẫn đến tình trạng nhận thức của công chúng nói chung, đặc biệt là các chủ thể quyền đang bị nhầm lẫn giữa các đối tượng, tất cả đều quét chung về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (không xác định rõ hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm hay hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, sáng chế; pháp luật không có điều khoản nào quy định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ...). Thực trạng này cũng đã gây bất cập, vướng mắc cho các cơ quan quản lý, thực thi liên quan và các cơ quan báo chí, truyền thông trong xử lý, đưa tin các vụ việc.

Tình trạng bất cập trên đây là nguyên nhân chính của hoạt động thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan kém hiệu quả. Tình trạng này đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của tác giả sáng tạo và các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển sáng tạo phục vụ công chúng nói riêng và lợi ích quốc gia nói chung trong sự phát triển kinh tế và văn hóa của đất nước, đặc biệt là trong hội nhập quốc tế, thực thi các cam kết về quyền tác giả, quyền liên quan. Do vậy, nếu giải

quyết các vấn đề trên bằng việc tiếp tục ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ thì không thể khắc phục được tình trạng bất cập, khó khăn, vướng mắc, chồng lấn, kém hiệu quả trong quản lý và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

c) Hội nhập quốc tế

- Việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Việt Nam đã đàm phán và ký kết các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với các nước và các khu vực khác nhau trên thế giới, gồm: (1) ASEAN, (2) Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), (3) ASEAN - Ấn Độ, (4) ASEAN - Australia/New Zealand, (5) ASEAN - Hàn Quốc, (6) ASEAN - Nhật Bản, (7) ASEAN - Trung Quốc, (8) FTA Việt Nam - Nhật Bản, (9) FTA Việt Nam - Chile, (10) FTA Việt Nam - Hàn Quốc, (11) FTA Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu, trong đó có các FTA thế hệ mới đòi hỏi các nước thành viên nói chung và Việt Nam nói riêng phải rà soát, sửa đổi bổ sung đầy đủ các quy định pháp luật theo cam kết và thực thi với yêu cầu cao, hiệu quả về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, nhất là trong môi trường số hoá toàn cầu và Internet.

- Theo công bố của WIPO, có 168 nước ban hành Luật Bản quyền tác giả và Luật Sở hữu công nghiệp, trong đó có các nước là đối tác chính với Việt Nam trong các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới như: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Niu-Zi-Lân, Úc, Canada, Singapore, Chi Lê, Malaysia, Peru, Ấn Độ, Áo, Azerbaijan, Belarus, Bỉ, Indônêsi-a, Iran, Ý, Kazakhstan, Malaysia, Mê-hi-cô...

- Trong quá trình đàm phán nội dung quyền tác giả, quyền liên quan trong các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới, các đối tác khuyến nghị Việt Nam sớm ban hành Luật Bản quyền tác giả (tách luật sở hữu trí tuệ hiện hành thành các luật chuyên ngành: Luật Bản quyền tác giả và Luật Sở hữu công nghiệp) như kinh nghiệm và theo thông lệ quốc tế, đây là giải pháp căn bản, quyết định để thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan có hiệu quả trên thực tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

- Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ về nội dung quyền tác giả, quyền liên quan theo hướng xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả.

- Xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả, nhằm khắc phục những bất cập, vướng mắc, chồng lấn trong hoạt động quản lý nhà nước và thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

- Luật Bản quyền tác giả sẽ thay thế các quy định về quyền tác giả, quyền liên quan trong Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009.

- Luật Bản quyền tác giả quy định minh bạch trách nhiệm và thẩm quyền hoạt động của các cơ quan quản lý, thực thi và đồng thời tạo môi trường cho doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, nâng cao đạo đức kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

- Xây dựng ban hành Luật Bản quyền tác giả theo thông lệ quốc tế.

2. Quan điểm

Quan điểm chỉ đạo việc soạn thảo Luật Bản quyền tác giả:

- Kế thừa giá trị của các văn bản pháp luật được thể nghiệm trong thực tiễn, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể gồm người sáng tạo, nhà sử dụng, công chúng thụ hưởng, thể hiện sự minh bạch, khả thi, bảo vệ lợi ích quốc gia và tương thích với các điều ước quốc tế có nội dung về quyền tác giả, quyền liên quan mà Việt Nam là thành viên.

- Luật Bản quyền tác giả phải quy định về đối tượng, phạm vi quản lý nhà nước quyền tác giả, quyền liên quan; thời điểm phát sinh quyền tác giả, quyền liên quan; nội dung quyền tác giả, quyền liên quan; thời gian bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan; đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan; thực thi bảo vệ quyền quyền tác giả, quyền liên quan. Các nội dung này được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ.

- Luật Bản quyền tác giả được xây dựng ban hành là đòi hỏi cấp thiết, bảo đảm nhất quán, dễ hiểu, tạo thuận lợi cho việc thực thi có hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực thi, hội nhập kinh tế quốc tế.

Theo tinh thần chỉ đạo trên, Dự thảo Luật Bản quyền tác giả sẽ hạn chế tối đa việc hướng dẫn tại Nghị định.

III. TÊN GỌI, BỐ CỤC NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Tên gọi

Để bảo đảm nhất quán tạo thuận lợi cho việc thực thi và theo thông lệ quốc tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình dự thảo Luật với tên gọi: “*Luật Bản quyền tác giả*”.

2. Bố cục

Dự thảo Luật gồm 04 phần và 81 điều.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Phần thứ nhất - Những quy định chung gồm 12 điều: Từ Điều 1 đến Điều 12.

3.2. Phần thứ hai - Quyền tác giả và quyền liên quan gồm 45 điều: Từ Điều 13 đến Điều 57.

3.3. Phần thứ ba – Bảo vệ quyền tác giả quyền liên quan gồm 21 điều: Từ Điều 58 đến Điều 78.

3.4. Phần thứ tư - Điều khoản thi hành gồm 03 điều: Từ Điều 79 đến Điều 81.

Các nội dung trên đây được bóc tách từ Luật Sở hữu trí tuệ, sẽ được sửa đổi bổ sung khắc phục tình trạng vướng mắc, bất cập bảo đảm nhất quán, đáp ứng yêu cầu thực thi trong nước và theo thông lệ quốc tế.

IV. TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH THỰC HIỆN LUẬT

1. Tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Dự thảo Luật tương thích với các điều ước quốc tế song phương và đa phương, các hiệp định thương mại tự do có nội dung về quyền tác giả, quyền liên quan mà Việt Nam đã ký kết, tham gia hoặc đang đàm phán:

- Dự thảo Luật đã tương thích với các điều ước quốc tế, đã đáp ứng yêu cầu để Việt Nam đàm phán, ký kết và tham gia, thực hiện các điều ước quốc tế song phương và đa phương về quyền tác giả, quyền liên quan như: Công ước Geneva về bảo hộ nhà sản xuất bản ghi âm chống lại việc sao chép không được phép bản ghi âm của họ (2005); Công ước Brussels liên quan đến tín hiệu mang chương trình truyền qua vệ tinh (2006); Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ của Tổ chức Thương mại thế giới (2007); Công ước Rome bảo hộ quyền của người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát sóng (2007); các hiệp định thương mại tự do có nội dung cam kết về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Dự thảo Luật Bản quyền tác giả theo đúng thông lệ quốc tế.

2. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính bảo đảm thi hành Luật

Các quy định Dự thảo Luật bảo hộ tác giả sáng tạo, các tổ chức, cá nhân đầu tư, khai thác sử dụng và công chúng hưởng thụ, đồng thời hướng tới đề cao vai trò chủ động, tích cực của các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan với tư cách là chủ thể quyền tài sản của cá nhân trong việc tự bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong các quan hệ dân sự. Trong trường hợp không thỏa thuận được hoặc có xung đột, tranh chấp giữa các bên sẽ được giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Do đó, Dự thảo Luật không tạo thêm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước, không làm phát sinh thêm nhân lực cho đảm bảo thi hành so với quy định đang có hiệu lực thi hành tại Luật Sở hữu trí tuệ.

Các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước vẫn được duy trì, bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính thực thi quản lý nhà nước, tập trung hoàn thiện thể chế pháp luật đáp ứng thực tiễn và theo thông lệ quốc tế, phù hợp điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước; tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật quyền tác giả, quyền liên quan.

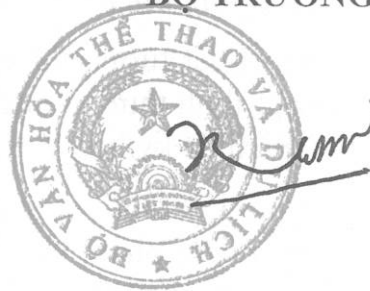
Nâng cao năng lực của các cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; hoạt động tư pháp, xét xử của Tòa án.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Luật Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Ngoại giao;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ NN&PTNT; Bộ Công Thương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ VH,TT&DL;
- Lưu VT, CBQTG, HLH.16

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện